

THE PARTY'S POLICIES ON PROMOTING THE PARTY BUILDING WORK IN THE YEARS 1946-1950

Nguyen Tuan Anh

TNU – University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 23/11/2021 Revised: 11/12/2021 Published: 11/12/2021	The Party's policy on promoting Party building in the resistance war against the French colonialists from 1945 to 1954, especially in the period 1946-1950, is the policy to build the Party more and more clean, strong and worthy of a ruling Party to serve the Fatherland, the people, and meet the requirements of the revolution in the new situation. It not only has theoretical and practical significance, but also leaves behind many valuable experiences in the current Party building work. Researching the Party's policy on promoting Party building in the years 1946-1950, the author used historical methods, logical methods, analytical methods, synthesis and comparison methods to study the content: The need to promote Party building work; the Party situation and Party building work after the August 1945 revolution; the Party's policy on promoting Party building work. Research results show that the Party's policies on promoting Party building in the cause of resistance against the French colonialists are still valid in the current national context.
KEYWORDS Party building Party building policy Party building work Party building promotion Party development	

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NHỮNG NĂM 1946-1950

Nguyễn Tuấn Anh

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 23/11/2021 Ngày hoàn thiện: 11/12/2021 Ngày đăng: 11/12/2021	Chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), đặc biệt là giai đoạn 1946-1950 nhằm xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh xứng đáng với một Đảng cầm quyền để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới không chỉ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, mà còn để lại nhiều kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Nghiên cứu chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong những năm 1946-1950 tác giả sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh để nghiên cứu các nội dung: Sự cần thiết đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng; tình hình Đảng và công tác xây dựng Đảng sau cách mạng tháng 8-1945; chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Kết quả nghiên cứu cho thấy những chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh đất nước hiện nay.
TỪ KHÓA Xây dựng Đảng Chủ trương xây dựng Đảng Công tác xây dựng Đảng Đẩy mạnh xây dựng Đảng Phát triển Đảng	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5287>

Email: Tuananhgdc@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Sự cần thiết đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng

Sau khi ký kết Hiệp định Sơ bộ 06-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946 giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ Pháp, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã ký kết, nhưng Pháp thiếu thiện chí và ngày càng có những hành động xâm phạm nghiêm trọng đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Đặc biệt, ngày 18-12-1946 thực dân Pháp đã gửi “tối hậu thư” yêu cầu Chính phủ Việt Nam phải giải tán lực lượng tự vệ thủ đô và trao quyền kiểm soát an ninh thủ đô cho Pháp. Hành động trên xâm phạm nghiêm trọng đến độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam buộc chúng ta không thể nhân nhượng được nữa, Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Khi phát động toàn quốc kháng chiến, cách mạng Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn nhất định:

Về thuận lợi, đây là cuộc chiến tranh chính nghĩa cho nên đã qui tụ được đại đa số quần chúng nhân dân tham gia cách mạng, có thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Chính quyền nhân dân được thành lập đã phát huy tính ưu việt của chế độ mới, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với cách mạng ngày càng nâng lên. Chúng ta đã có khoảng thời gian hoà bình hơn một năm để chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Về khó khăn, tương quan lực lượng quân sự giữa ta và địch bất lợi cho chúng ta, Pháp đã có chỗ đứng tại một số thành phố miền Bắc, đã đánh chiếm được một số tỉnh tại Nam Bộ, chiếm được một số tỉnh tại Lào và Campuchia. Đất nước bị bao vây bốn phía, nền độc lập của cách mạng Việt Nam chưa được bất kỳ quốc gia nào trên thế giới công nhận. Các thế lực phản động trong nước chống phá Đảng, chống phá cách mạng ngày càng ác liệt.

Tình hình Đảng và công tác xây dựng Đảng sau cách mạng tháng 8-1945

Trước ngày toàn quốc kháng chiến công tác xây dựng Đảng trên cả nước đã đạt được một số kết quả nhất định, số lượng đảng viên tăng lên nhanh chóng khoảng 5000 đảng viên sau cách mạng Tháng Tám năm 1945 lên 200.000 đảng viên năm 1946. Hệ thống tổ chức đảng phát triển rộng khắp, bước đầu ăn nhập với sự phát triển của phong trào cách mạng. Chất lượng đảng viên được chú trọng hơn. Tình trạng thiếu thống nhất trong nhận thức và mất đoàn kết của một số tổ chức Đảng tại Nam Bộ bước đầu được cải thiện. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên được quan tâm. Phương thức lãnh đạo của Đảng được hình thành và ngày càng rõ hơn. Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên, bước đầu mang lại hiệu quả.

Tuy nhiên, hệ thống tổ chức đảng và phát triển đảng viên chưa thật sự đồng đều giữa miền núi với đồng bằng, giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng tự do và vùng địch chiếm đóng và kiểm soát. Chất lượng đảng viên chưa cao, nhiều đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng, cá biệt có hiện tượng đảng viên không nắm rõ mục đích, tôn chỉ của Đảng. Một số chủ trương của Đảng khi đi vào thực hiện chưa được hiểu đúng tinh thần của Trung ương Đảng dẫn đến vi phạm nguyên tắc Đảng, chạy theo số lượng, không quan tâm đến chất lượng, vì thân quen, nể nang làm qua loa, cẩu thả, hạ thấp tiêu chuẩn dẫn đến kết nạp cả những người không đủ tiêu chuẩn, thậm chí có những nơi kết nạp luôn cả bọn tay sai vào Đảng tại Trung Bộ. Nhiều tổ chức đảng chưa chủ động trong công tác phải trông chờ từ cấp trên, mâu thuẫn trong nội bộ Đảng tại Nam Bộ chưa được khắc phục triệt để. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng chưa thật sự mang lại hiệu quả như mong muốn, còn xuất hiện một số tư tưởng lệch lạc, né tránh, ngại khó khăn. Thông tin liên lạc giữa các tổ chức đảng chưa thật sự chặt chẽ và thông suốt, gây ra nhiều khó khăn cho cách mạng và công tác phát triển Đảng.

Đậu Thế Biều [1] nêu lên những kinh nghiệm về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam qua đó thấy sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Nguyễn Nam Thắng [2] nêu lên một số vấn đề trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong đó nói đến công tác xây dựng Đảng. Nguyễn Danh Lợi [3] nói đến chủ trương của Đảng về công tác xây dựng Đảng và củng cố tổ

chức Đảng ở Liên khu IV trong những năm 1945-1950. Bên cạnh đó chủ trương của Đảng về xây dựng Đảng cũng như quá trình củng cố tổ chức Đảng cũng được đề cập trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Danh Lợi [4]. Tác giả Nguyễn Thắng Lợi [5] nói đến chủ trương của Đảng về công tác xây dựng Đảng ở Liên khu III trong thời kỳ 1945-1950 qua đó thấy được chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Nguyễn Ngọc Mão [6] nêu lên một số kinh nghiệm xây dựng Đảng ở Tây Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, qua đó thấy được sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng... Như vậy, kết quả nghiên cứu trên đều đề cập đến chủ trương của Đảng về công tác xây dựng Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, và quá trình thực hiện chủ trương đó tại một số địa bàn nhất định, qua đó đều khẳng định sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về mọi mặt. Tuy nhiên, các tài liệu trên chưa phân tích sâu chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chưa chỉ ra được ý nghĩa của chủ trương đó trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Bài viết này muốn đi sâu phân tích chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng để từ đó thấy được tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh ngang tầm với một Đảng cầm quyền để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, từ đó liên hệ với thực tiễn để thấy chủ trương đó vẫn thật sự cần thiết và được xác định trong nghị quyết mới nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu vấn đề này tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp phân tích thống kê so sánh. Đầu tiên bài viết tổng hợp những yếu tố tác động đến cách mạng Việt Nam cũng như công tác xây dựng Đảng. Tiếp đến bài viết sử dụng phương pháp phân tích làm rõ chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, so sánh để thấy được sự phát triển trong nhận thức của Đảng về công tác xây dựng Đảng. Cuối cùng, bằng phương pháp tổng hợp bài viết đã cho thấy quá trình thực hiện chủ trương những kết quả đạt được và những hạn chế cần khắc phục.

3. Nội dung

Nhằm tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoàn cảnh toàn quốc kháng chiến, Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng diễn ra từ ngày 03 đến ngày 06-4-1947, đã đề ra chủ trương phát triển Đảng trong thời gian tới phải *“Tiếp tục phát triển đoàn thể theo khẩu hiệu làm cho đoàn thể thành một đoàn thể của quần chúng. Nhưng phải tránh lối phát triển ô hợp ở Lạng Sơn và Nghệ An”* [7, tr.203]. Trong đó chú trọng đến công tác phát triển Đảng trong quân đội, trong các đơn vị sản xuất, các nhà máy, xí nghiệp, trung tâm kinh tế nơi có nhiều công nhân sinh sống nhất là những nơi có các xí nghiệp được thành lập sau ngày toàn quốc kháng chiến, những nơi địch chiếm đóng và kiểm soát cũng như ở Cao Miên và Lào. Hội nghị nhấn mạnh, trong quá trình phát triển Hội phải tránh lối phát triển ô hợp như đã từng xảy ra tại Lạng Sơn và Nghệ An, mặt khác phải tẩy rửa các khuyết điểm mắc phải nhất là ba việc lớn đó là chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa cô độc, hẹp hòi, óc địa phương.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 28-7-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Về việc tổ chức “Lớp tháng Tám”* nhằm đẩy mạnh phát triển Hội từ ngày 19-8 đến ngày 02-9 với tinh thần mỗi đồng chí hãy lựa chọn, giới thiệu ít nhất một người vào *Lớp tháng Tám* *“những người được giới thiệu vào Lớp Tháng Tám phải là những người hăng hái, tích cực, trung thực, tán thành chủ nghĩa cộng sản, tuyệt đối không nên vì tình cảm riêng, vì sự gần gũi mà giới thiệu vào Hội một cách cầu thả, làm cho thành phần của Hội trở nên phức tạp”* [7, tr.251]. Nguyên tắc khi kết nạp thêm hội viên phải tự nguyện, không được ép buộc, lý lịch phải được điều tra rõ ràng, những thành phần lai lịch bất minh còn trong quá trình điều tra thì nhất định không được không kết nạp cho dù tốt đến đâu.

Tính đến cuối 1947 số lượng đảng viên đã tăng lên, tuy nhiên số lượng đảng viên trong các cơ quan chuyên môn, quân đội, công an, các nhà máy, xí nghiệp, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng địch kiểm soát và chiếm đóng chưa đáp ứng được yêu cầu, Hội bộ Cao Miên và Lào chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng theo đúng với tên gọi của nó. Trước tình hình đó ngày 01-6-

1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Về việc thi đua xây dựng Hội*, với mục đích làm cho Hội phát triển mạnh mẽ hơn và rộng khắp. Tuy nhiên, một số tổ chức Đảng hiểu sai từ thi đua *xây dựng Hội* thành thi đua *phát triển Hội*, cho nên đã chạy theo số lượng ít quan tâm đến chất lượng vì nể nang thân quen mà *hạ thấp tiêu chuẩn* kết nạp. Thực hiện kết nạp cầu thả, bừa bãi, vi phạm nguyên tắc Đảng để cho các phần tử tay sai, cơ hội gian tẻ chui vào Đảng. Cá biệt có những quần chúng khi được kết nạp vào Đảng không hiểu mục đích, tôn chỉ của Đảng coi tổ chức Đảng như đám hiếu hỷ, con vào Đảng thay thế cha đã xảy ra tại Phú Thọ, Tuyên Quang làm ảnh hưởng rất xấu đến vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa được chú ý nhiều đảng viên tinh thần, trình độ giác ngộ, ý thức Đảng kém; có biểu hiện của việc lười biếng, chậm chạp, thiếu tinh thần tích cực, đôi khi làm cản trở cách mạng. Cán bộ, đảng viên còn thiếu ý thức đối với việc phê bình và tự phê bình, chỉ làm qua loa lấy lệ, lung tung, không biết nhằm vào điểm gì để phê bình và kiểm thảo, vì thế ngày 01-5-1950, Ban Thường vụ Trung ương ra Nghị quyết *"Về cuộc vận động đào tạo cán bộ, học tập lý luận"* thời gian từ ngày 19-5-1950 đến 19-5-1951 với nhiều nội dung đào tạo từ sơ cấp đến cao cấp với mục đích:

"1. Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. 2. Sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm trong toàn Đảng về tư tưởng, lề lối làm việc. 3. Đào tạo cán bộ để cung cấp cho các ngành hoạt động của Đảng (đảng vụ, mặt trận, chính quyền, quân sự)" [8, tr.313]. Tiếp đến tháng 7-1950, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị *Về cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng* nhằm *"xem xét công tác, ý thức và tinh thần của đảng viên mà đặt kế hoạch giáo dục, rèn luyện đảng tính, nâng cao trình độ chính trị, công tác của đảng viên và chấn chỉnh tổ chức cơ sở của Đảng"* [8, tr. 435]. Cho nên, đây là dịp thiết thực để củng cố Đảng, làm cho các thành phần trong Đảng trở nên thuần túy hơn, giáo dục các đảng viên tinh thần sửa chữa khuyết điểm, tinh thần đoàn kết nội bộ và tạo nên không khí thi đua học tập trong toàn Đảng.

Trong hai năm 1948 và 1949, trên cả nước đã kết nạp được hơn 50 vạn đảng viên, đây là sự cố gắng vượt bậc của toàn Đảng. Tuy nhiên, chính sự phát triển đó đã không tránh khỏi sự cầu thả, vi phạm nguyên tắc Đảng đã đưa vào Đảng những thành phần không xứng đáng, kém ý thức Đảng, ý thức giai cấp, thậm chí có cả phần tử đầu cơ, bọn tay sai chui vào Đảng để phá hoại. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn nhiều khuyết điểm hình thức, giáo điều không sát thực tiễn, không thường xuyên. Củng cố Đảng không kịp sự phát triển. Cho nên, ngày 14-9-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Về tạm ngừng việc kết nạp đảng viên mới trong toàn quốc "để tập trung năng lực, phương tiện và việc củng cố hàng ngũ, giáo dục đảng viên làm cho Đảng thành một Đảng mạnh mẽ theo đúng tinh thần chủ nghĩa Mác-Lênin"* [8, tr.482]. Việc này phải được thực hiện ngay, các trường hợp đặc biệt phải được sự chuẩn ý của Tỉnh ủy. Trong khi ngừng kết nạp đảng viên, các cấp ủy đảng phải đặc biệt chú trọng đến việc chấn chỉnh Đảng bằng việc tích cực học tập, đào tạo cán bộ và thực hiện tự phê bình và phê bình. Các cấp ủy tích cực giải thích ngay và giải thích rõ việc ngừng kết nạp đảng viên cho toàn đảng là để tránh xu hướng ngừng ngay việc tuyên truyền sự ảnh hưởng của Đảng, cũng không nên đặt ra tổ chức Đảng "trung" kiên, "cảm tình" để cách biệt quần chúng.

4. Kết luận

Trong những năm 1946-1950 dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều kết quả góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược giải phóng dân tộc. Có được thắng lợi đó là do Đảng có đường lối chính trị đúng đắn phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu nguyện vọng của nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng ta luôn chú trọng chăm lo xây dựng Đảng về mọi mặt ngang tầm với Đảng cầm quyền đủ sức lãnh đạo cách mạng vượt qua khó khăn đưa cách mạng Việt Nam giành thắng lợi mới trong sự nghiệp kháng chiến chống giặc ngoại xâm giành lại độc lập cho dân tộc. Những chủ trương đó còn nguyên giá trị và để lại nhiều bài học quý báu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. B. Dau, "Experiences in building the Communist Party of Vietnam through 70 years of Party operation," *Journal of Party History*, no. 3, pp. 3-9, 2000.
- [2] N. T. Nguyen, "Some issues about the resistance war against the French colonialists," *Journal of Party History*, no. 12, pp. 22-27, 2000.
- [3] D. L. Nguyen, "Party building work and organizational consolidation of the Inter-regional Party IV in the period 1945 – 1950," *Journal of Party History*, no. 12, pp. 42-46, 2000.
- [4] D. L. Nguyen, "The process of building and consolidating the Party organization in Zone IV (1945 - 1950)," *Journal of Party History*, no. 11, pp. 7-11, 2000.
- [5] T. L. Nguyen, "Party building work in Inter-zone III in the period 1945-1950," *Journal of Party History*, no. 1, pp. 56-59, 2000.
- [6] N. M. Nguyen, "Some experiences from Party building work in the Northwest during the resistance war against the French colonialists," *Journal of Party History*, no. 11, pp. 45-47, 2002.
- [7] Communist Party of Vietnam, *Party Documents, Complete Volume*, volume 8, National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [8] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Document*, volume 11, National Political Publishing House, Hanoi, 2001.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Party Documents, Complete Volume*, volume 9, National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [10] Communist Party of Vietnam, *Party Documents, Complete Volume*, 10th volume, National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [11] Communist Party of Vietnam, *Document, Fourth Conference of the 12th Central Committee*, Party Central Office, Hanoi, 2016.
- [12] The Southern Party Committee, *Report on the Southern Party Committee dated July 1, 1949*, *Materials archived at the Archives Department of the Central Party Office*, 1949.
- [13] Party Committee of the South, *Resolution of the Second Conference of Southern cadres, October 1949*, *Materials archived at the Archives Department of the Central Party Office*, 1949.